

Số: 37 /2019/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 02 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng
đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật thể dục, thể thao ngày 29/11/2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao ngày 14/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 26/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao;

Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 93/TTr-SVHTTDL ngày 24/7/2019 và Báo cáo thẩm định số 1023/BC-STP ngày 27/5/2019 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu thuộc các đội tuyển sau đây:

- a) Đội tuyển tỉnh;
- b) Đội tuyển trẻ tỉnh;
- c) Đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh, cấp huyện;
- d) Đội tuyển cấp huyện;

2. Đối tượng áp dụng

a) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao, các trường năng khiếu thể thao;

b) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Điều 37 Luật thể dục thể thao được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật thể dục, thể thao năm 2018;

Điều 2. Mức chi

1. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện ở trong nước:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày.

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày	
		Cấp tỉnh	Cấp huyện
1	Đội tuyển	175.000	140.000
2	Đội tuyển trẻ	140.000	
3	Đội tuyển năng khiếu	105.000	75.000

2. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày.

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày	
		Cấp tỉnh	Cấp huyện
1	Đội tuyển	230.000	185.000
2	Đội tuyển trẻ	175.000	
3	Đội tuyển năng khiếu	175.000	140.000

3. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức chi quy định tại các Khoản 1 và 2 Điều này.

Điều 3. Những nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hằng năm, căn cứ vào chỉ tiêu, kế hoạch tập luyện, thi đấu thể thao được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các đơn vị lập dự toán chi về chế độ dinh dưỡng cho vận động viên, huấn luyện viên gửi về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp vào dự toán, gửi Sở Tài chính thẩm định trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí thực hiện theo quy định.

2. Giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, hướng dẫn việc chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

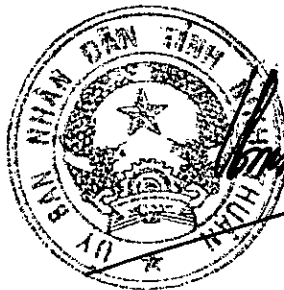
Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 8 năm 2019.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm CNTT và Truyền thông (Sở TTTT);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: PVP (HTMN), VXNV;
- Lưu: VT. My

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Bình